

Tỉnh: Hải Dương
Huyện: Tứ Kỳ
Xã: Tái Sơn

CÔNG KHAI HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC
DANH SÁCH F1 ĐIỀU TRỊ, CÁCH LY Y TẾ TẠI KHU CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG
(Kèm theo Thông báo số TB-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND xã Tái Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Thôn)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Trong đó		Tổng cộng số tiền hỗ trợ (đồng)	Địa điểm khu cách ly	Ghi chú F1
		Nam	Nữ					Số tiền (80.000đồng /ngày)	Số tiền (mức 1.000.000 đồng/người là trẻ em)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9+10	12	13
1	Nguyễn Thị Gấm		1981	Ngọc Chấn, Tái Sơn	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000		560,000	Cách ly y tế tại nhà	F1
2	Phan Thanh Mai		1965	Ngọc Chấn, Tái Sơn	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000		560,000	Cách ly y tế tại nhà	F1
3	Phùng Thế Tôn	2003		Thượng Sơn Tái Sơn	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000		400,000	Cách ly y tế tại nhà	F1
4	Phan Thị Nguyệt		1983	Thượng Sơn Tái Sơn	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000		400,000	Cách ly y tế tại nhà	F1
5	Lê Thị Lan		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
6	Nguyễn Tiến Hường	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
7	Dương Diệu Anh		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
8	Lê Hà Châu		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
9	Lê Đức Thiện	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
10	Nguyễn Thuý Ngân		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
11	Nguyễn Thị Diệu My		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
12	Đoàn Duy Thành	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
13	Trương Thành Huy		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
14	Nguyễn Hồng Thái	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
15	Nguyễn Thị Quỳnh Chi		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
16	Lê Thành Công	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
17	Phạm Phương Thanh		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
18	Nguyễn Phạm Mai Linh		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1

19	Đoàn Thanh Nam	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
20	Phạm Khánh Hưng	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
21	Tạ Thị Khánh Huyền		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
22	Trương Đức Anh	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
23	Nguyễn Khánh Phương		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
24	Phùng Thuỳ Linh		2011	Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
25	Bùi Thanh Phương	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
26	Phạm Tiến Cường	2011		Thượng Sơn Tái Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	1,000,000	1,160,000	Cách ly y tế tại nhà	TE F1
27	Đoàn Văn Thuấn	2000		Thiết Tái, Tái Sơn, Tứ Kỳ	8/2/2021	8/15/2021	13	1,040,000		1,040,000	Tiểu học Thị Trấn	F1
28	Đỗ Văn Toàn	1988		Thượng sơn, Tái Sơn, Tứ Kỳ	8/2/2021	8/15/2021	13	1,040,000		1,040,000	Tiểu học Thị Trấn	F1
29	Phạm Văn Huy	1994		Trung Sơn, Tái Sơn, Tứ Kỳ	8/2/2021	8/16/2021	14	1,120,000		1,120,000	Tiểu học Thị Trấn	F1
30	Nguyễn Văn Bình	1962		Thiết Tái, Tái Sơn, Tứ Kỳ	8/2/2021	8/16/2021	14	1,120,000		1,120,000	Tiểu học Thị Trấn	F1
31	Nguyễn Thu Trang		2000	Tái Sơn - Tứ Kỳ	7/28/2021	7/31/2021	4	320,000		320,000	UBND xã Đông Kỳ cũ	F1
	Tổng cộng							10,080,000	22,000,000	32,080,000		